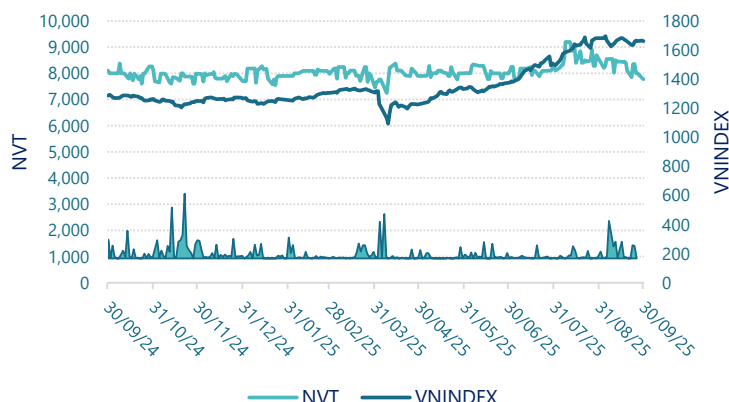


CTCP Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (HSX: NVT)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	7,780
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	9,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,250
SL cổ phiếu LH	90,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,005
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	704
P/E	48.2
EPS	161

DT thuần

Q3/25

130

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 14.0 | 12.3%

YoY: ▲ 21.0 | 19.5%

LN sau thuế

Q3/25

25.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.00 | 37.6%

YoY: ▲ 9.70 | 60.8%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

29.9%

+/- YoY: ▲ 3.4%

DT thuần

9T 2025

367

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 45.0 | 13.8%

LN sau thuế

9T 2025

67.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 41.5 | 163%

ROE

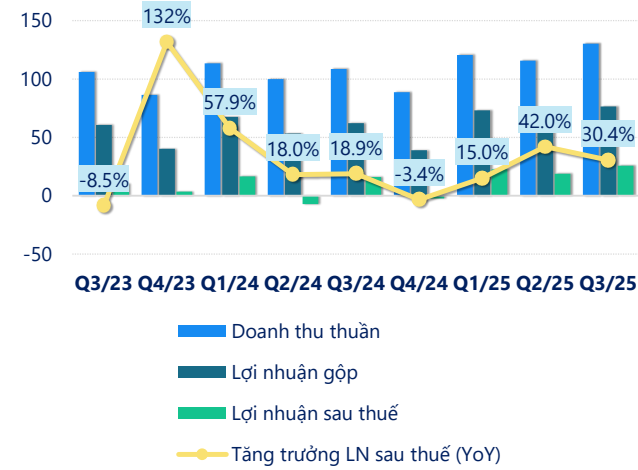
Q3/25

2.6%

+/- YoY: ▲ 3.4%

tỷ VNĐ

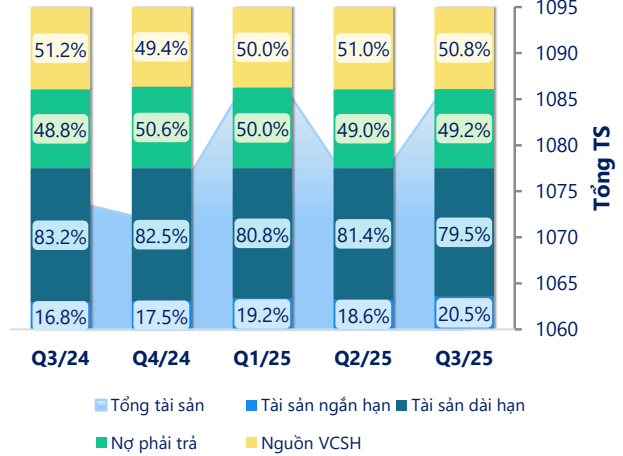
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

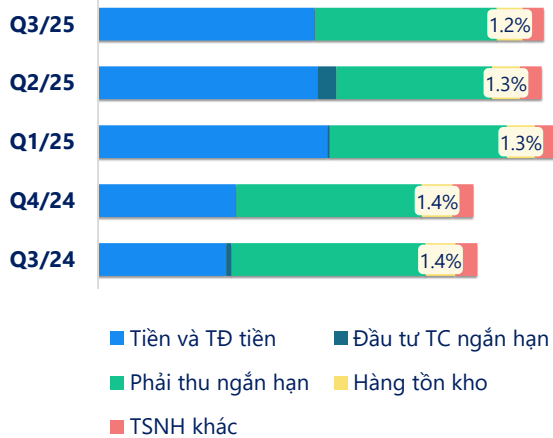
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



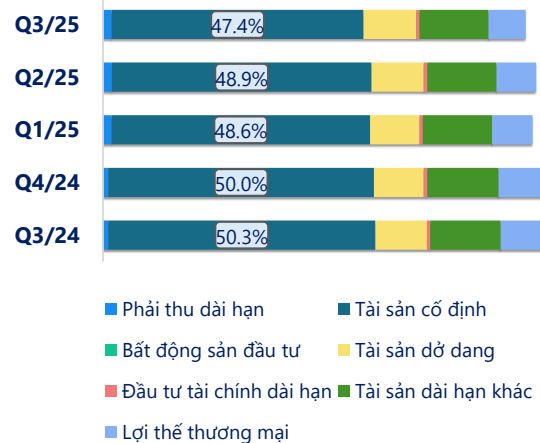
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

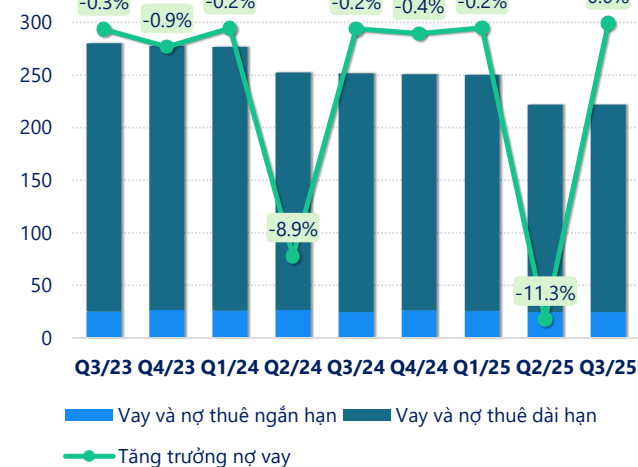
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

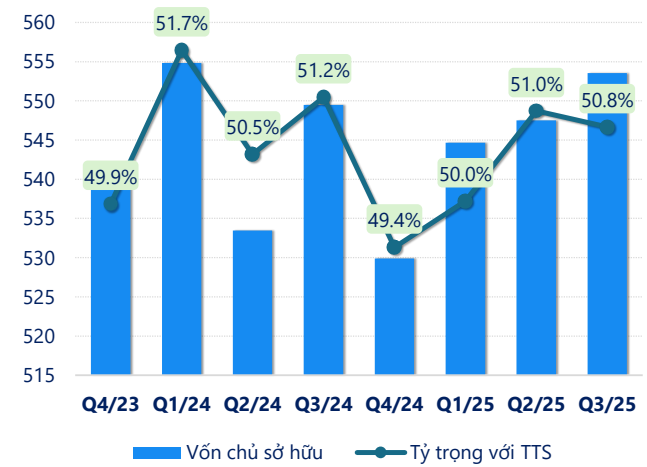
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

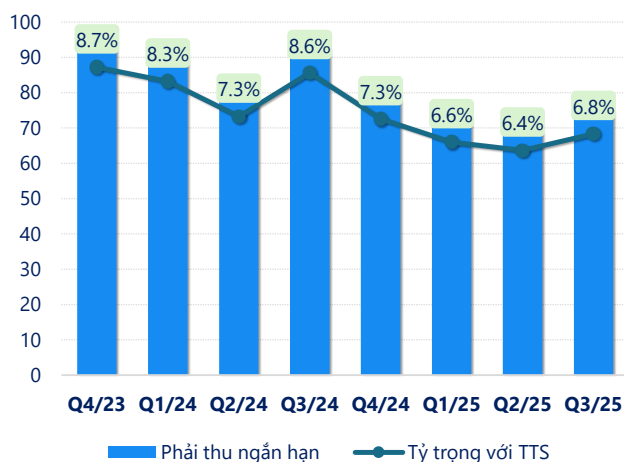
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



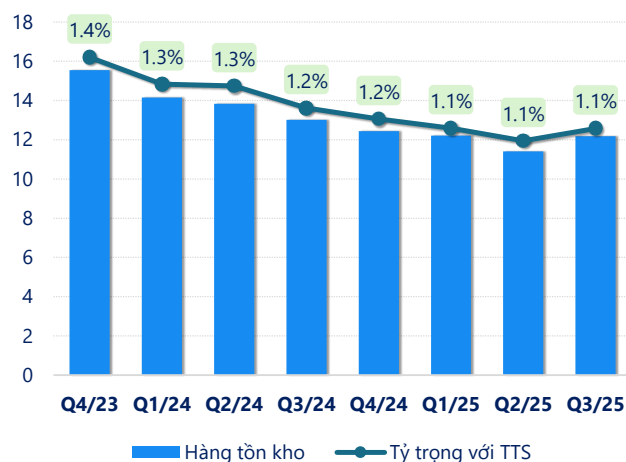
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


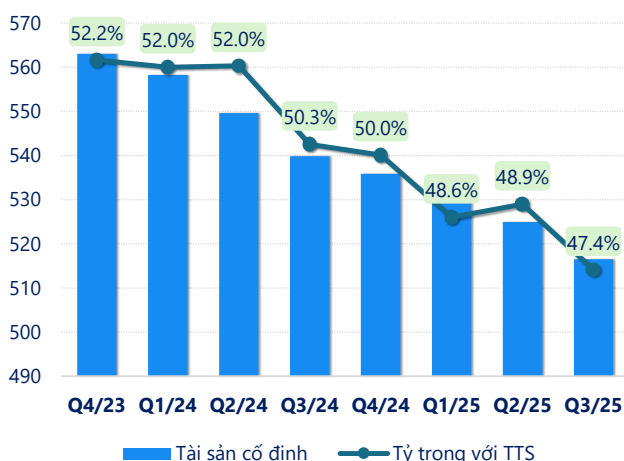
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


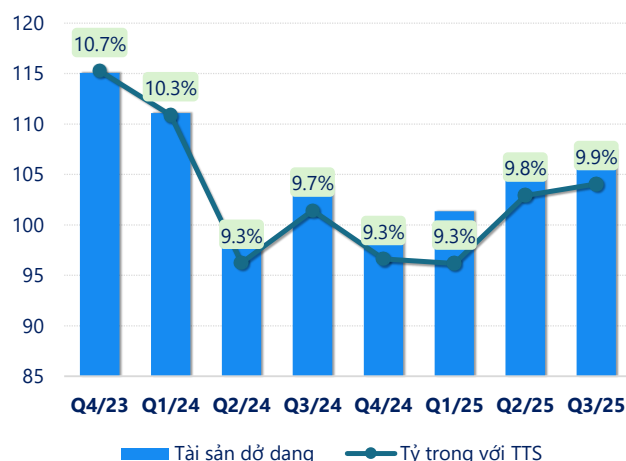
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

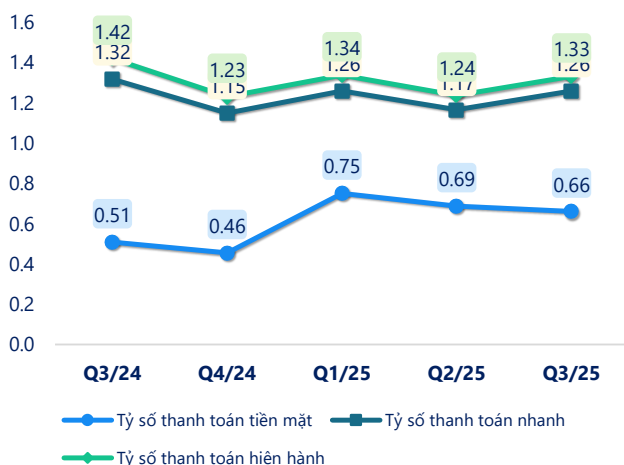
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

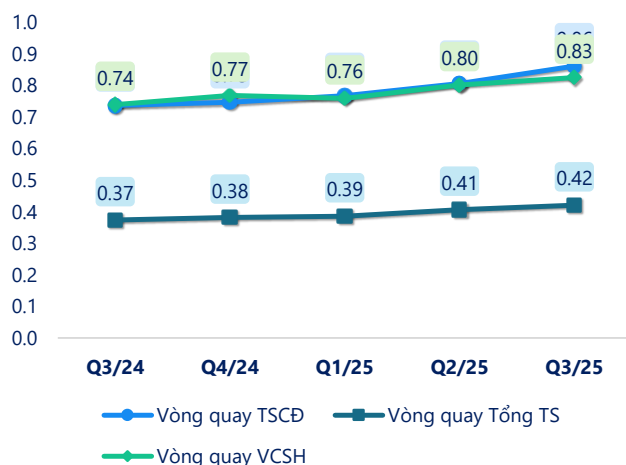
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	1,074	1,072	1,090	1,074	1,089
Tài sản ngắn hạn	181	188	209	199	223
Tiền và tương đương tiền	64.7	69.4	117	111	111
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.30	20.5	0.50	0.50	17.5
Phải thu ngắn hạn	92.0	77.7	71.9	68.3	74.5
Hàng tồn kho	13.0	12.4	12.2	11.4	12.2
Tài sản ngắn hạn khác	10.6	7.62	7.34	8.19	8.26
Tài sản dài hạn	894	884	880	874	866
Phải thu dài hạn	10.5	10.5	17.5	17.5	17.5
Tài sản cố định	540	536	530	525	517
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	104	100.0	101	105	107
Đầu tư tài chính dài hạn	6.89	6.89	6.89	6.89	6.89
Tài sản dài hạn khác	143	144	142	140	142
Lợi thế thương mại	89.9	86.5	83.1	79.7	76.3
Nợ phải trả	525	542	545	526	536
Nợ ngắn hạn	127	152	157	161	167
Vay và nợ thuê ngắn hạn	24.7	26.4	25.8	24.7	24.7
Phải trả người bán ngắn hạn	39.7	45.1	55.9	55.8	57.8
Nợ dài hạn	398	389	389	365	368
Vay và nợ thuê dài hạn	227	224	224	197	197
Nguồn vốn chủ sở hữu	549	530	545	548	554
Vốn chủ sở hữu	549	530	545	548	554
Vốn điều lệ	905	905	905	905	905
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)